

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 179A/2023/HSST

Ngày: 14/9/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Chúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thử – Thư ký TAND thị xã Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 179/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

- Bị cáo: Nguyễn Văn B, sinh năm 1988. (Có mặt)

HKTT: Buôn Cuah, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Khu phố L, phường V, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cường B1 và bà Nguyễn Thị Kim Q; có vợ là Trần Thị Thúy H và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị tạm giữ từ ngày 27/4/2023 đến ngày 06/5/2023. Hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại: Công ty T (Sau đây gọi tắt là Công ty T).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Annica Maria W – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức V – Nhân viên Công ty; địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Kim H1, sinh năm 1975; trú tại: Khu phố L, Phường V, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B lợi dụng sơ hở qua hình thức cho vay tiền Online của Công ty T nên đã nảy sinh ý định sử dụng thông tin cá nhân giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Với mục đích trên, khoảng cuối tháng 10/2022, tại thị xã Q, B thông qua ứng dụng zalo mua 01 chứng minh nhân dân giả của một đối tượng không quen biết với giá 2.000.000 đồng có các thông tin cá nhân gồm: Số 241080043, mang tên Lê Vĩnh P, ngày sinh 13/6/1989, nguyên quán: Phong Điền, Thừa Thiên H2; HKTT: Bình Thuận, Buôn H, Đ, hình ảnh trên chứng minh thư là chân dung của B. Tiếp đó, B sử dụng điện thoại Iphone 11 màu đen gắn sim số 0923712197, dùng các thông tin trên giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Vĩnh P đăng ký mở một tài khoản ngân hàng online (có số tài khoản là 0923712197) tại Ngân hàng TMCP P1 (O), rồi tải ứng dụng vay tiền online của Công ty T về điện thoại Iphone 11 và điền các thông tin cá nhân mang tên Lê Vĩnh P vào hợp đồng tín dụng (online), đồng thời chụp ảnh chứng minh nhân dân mang tên Lê Vĩnh P và ảnh chân dung của B gửi cho Công ty T. Công ty T sau khi duyệt hồ sơ đã đồng ý cho B vay tổng số tiền là 61.084.000 đồng (trong đó số tiền vay mua bảo hiểm là 11.084.000 đồng và số tiền vay tiêu dùng là 50.000.000 đồng). Ngày 29/10/2022, Công ty T chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng vào số tài khoản 0923712197 tại ngân hàng O mang tên Lê Vĩnh P của B và vào tài khoản của Công ty cổ phần B2 số tiền 11.084.000 đồng. Khi nhận được tiền, B chi tiêu cá nhân hết toàn bộ số tiền trên, đồng thời xóa ứng dụng vay tiền đã tải trên điện thoại và rút chứng minh nhân dân mang tên Lê Vĩnh P đi, không thực hiện việc thanh toán tiền cho công ty theo Hợp đồng và chiếm đoạt số tiền trên.

Sau khi giải ngân, do thấy Lê Vĩnh P không thực hiện việc thanh toán tiền theo hợp đồng nên Công ty T đã xác minh các thông tin theo hợp đồng tín dụng. Kết quả xác minh xác định anh Lê Vĩnh P có thông tin như trong hợp đồng tín dụng không phải người đã làm thủ tục vay tiền, đồng thời xác định Nguyễn Văn B đã sử dụng thông tin cá nhân của anh Lê Vĩnh P vay tiền của Công ty T nhằm chiếm đoạt tài sản. Ngày 27/4/2023, anh Bùi Đức V, là đại diện theo ủy quyền của Công ty T làm đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q trình báo sự việc trên. Đồng thời, anh V giao nộp 01 hợp đồng tín dụng số 4205439070 (kèm 01 hình ảnh chứng minh nhân dân số 241080043 mang tên Lê Vĩnh P (bản phô tô) và 01 ảnh chân dung của B), 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 22HC4205439070HCVN (572.000 đồng) và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 4205439070 (10.512.000 đồng). (BL: 38-71)

Cùng ngày 27/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã triệu tập Nguyễn Văn B đến làm việc. Tại đây, Nguyễn Văn B đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nêu trên. Đồng thời tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 nêu trên.

Tiến hành sao kê giao dịch tài khoản đối với số tài khoản 0923712197 tại Ngân hàng O mang tên Lê Vĩnh P xác định: Ngày 29/10/2022, Công ty T đã chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản với nội dung “HOME CREDIT GIAI NGAN HOP DONG SO 4205439070”.

**** Việc thu giữ và xử lý vật chứng***

- Ngày 06/5/2023, Nguyễn Văn B giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q số tiền 61.084.000 đồng.

- Ngày 18/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q đã trả cho Công ty T số tiền 61.084.000 đồng.

**** Về trách nhiệm dân sự:***

Đối với số tiền 61.084.000 đồng do Nguyễn Văn B giao nộp, B tự nguyện trả toàn bộ số tiền trên cho Công ty T để bồi thường và khắc phục hậu quả. Công ty T đã nhận đủ số tiền 61.084.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho B.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 143/CT-VKSQV ngày 14 tháng 8 năm 2023 của VKSND thị xã Quế Võ đã truy tố: Nguyễn Văn B về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố nêu trên. Bị cáo xác định hành vi của mình là phạm tội và hứa sẽ cải tạo tốt, không tái phạm.

Bị hại là Công ty T do ông Bùi Đức V đại diện vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời xác định Công ty T đã nhận đủ số tiền 61.084.000đ bị chiếm đoạt do bị cáo B bồi thường; đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo B bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Kim H1 xin vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại Iphone 11, đề nghị Tòa án xử lý chiếc điện thoại này theo quy định pháp luật. Anh H1 không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành

vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Kháng định Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 65; 47 Bộ luật hình sự; các điều 136, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Xử phạt Nguyễn Văn B 26 - 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 52 – 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Về vật chứng vụ án: Tịch sung quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ Iphone 11 màu đen đã qua sử dụng.
- Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo B nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện VKSND thị xã Quế Võ, chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người chứng kiến, trưng cầu định giá, giám định, xác minh lý lịch, nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, bị hại, người liên quan. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện của bị hại là ông Bùi Đức V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Kim H1 đều vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời cũng đã có đầy đủ quan điểm liên quan đến quyền lợi của mình. Do vậy việc vắng mặt của ông V, ông H1 không ảnh hưởng đến việc xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn B tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với Đơn xin đầu thú, các bản tự khai, biên bản

ghi lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: Lợi dụng việc cho vay tiền trực tuyến cũng như kẻ hở qua ứng dụng điện tử của Công ty T, với mục đích nhằm chiếm đoạt tiền của Công ty T để tiêu dùng cá nhân, ngày 28/10/2022 Nguyễn Văn B có hành vi gian dối sử dụng giấy tờ có thông tin cá nhân của anh Lê Vĩnh P để làm hồ sơ vay tiền, chiếm đoạt của Công ty T với số tiền 61.084.000 đồng.

Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của VKSND thị xã Quế Võ đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân, doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo tự nguyện đầu thú, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường đầy đủ cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; có bố đẻ được Bộ trưởng Bộ Q1 tặng bằng khen và bà nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về hình phạt chính:* Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng có tác dụng răn đe, giáo dục.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án:*

Bị hại là Công ty T đã nhận lại đủ 61.084.000đ bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 11, màu đen của ông Nguyễn Kim H1 cho bị cáo Bảo mượn để liên lạc, ông H1 không biết B dùng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội. Tuy nhiên ông H1 không nhận lại chiếc điện thoại này mà đề nghị Tòa án xử lý theo quy định. Vì vậy, cần tịch sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại này. Mặt khác, ông H1 cũng không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường gì thêm, nên HĐXX cũng không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự.

[7] *Liên quan trong vụ án này còn có:*

- Đối với anh Lê Vĩnh P, sinh năm 1989 có HKTT tại thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Đắk Lắk là người có chứng minh nhân dân số 241080043. Quá trình điều tra

xác định anh P không quen biết B và không biết B sử dụng chứng minh nhân dân số 241080043 giả mang tên anh P để vay tiền Công ty tài chính. Đến nay chưa có căn cứ chứng minh anh P có liên quan đến hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của B. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

- Đối với hành vi sử dụng Chứng minh nhân dân giả số 241080043, mang tên Lê Vĩnh P gắn chân dung của B để thực hiện hành vi lừa đảo, hiện nay chưa thu hồi được nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

- Đối với đối tượng làm chứng minh nhân dân giả nêu trên (theo lời khai của B), B không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] *Về án phí*: Bị cáo B phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 65; 47 Bộ luật hình sự; các điều 136, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
3. Xử phạt Nguyễn Văn B 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
4. Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.
5. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.
6. *Về vật chứng vụ án*: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ Iphone 11 màu đen, số máy: MHDA3VN/A, số seri DX4DJK71N735 đã qua sử dụng.

Theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 04/8/2023 giữa Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ.

7. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Công an thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Đình Công

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Tuyền

Nguyễn Thế Sách

Phan Đình Công